TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày 22-3-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu An

Ông Bành Văn Dân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST–KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2023 và các quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST–KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2023, số 02/2023/QĐST–KDTM ngày 16 tháng 02 năm 2023, số 03/2023/QĐST–KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB). Địa chỉ: Số 25 B Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trần Văn T - Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H - Chi nhánh L, địa chỉ: Số 408 đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Là người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn theo Quyết định 1906/2022/QĐ-TGĐ ngày 08/8/2022 của Tổng giám đốc HDB và văn bản uỷ quyền số 713/2022/GUQ-HDB ngày 31/10/2022 của ông Lê Tuấn G). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Triệu P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Năm 2020, Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (gọi tắt là HDB) đã ký kết 03 hợp đồng tín dụng với ông Lê Triệu P là chủ hộ kinh doanh cá thể vay tiền để thực hiện mục đích kinh doanh mua bán nông sản gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức 11702/20MB/HĐTD ký ngày 14/7/2020, giải ngân ngày 13/7/2021, số tiền vay 500.000.000đ, lãi suất 11%/năm, kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 14/7/2021 đến ngày 13/7/2022, mục đích vay bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hồi khô; Hợp đồng tín dụng 15175/20MB/HĐTD ký ngày 09/9/2020, giải ngân ngày 10/9/2020, số tiền vay 300.000.000đ, lãi suất 12%/năm, kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/9/2021, mục đích vay bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hồi khô và mác mật khô; Hợp đồng tín dụng hạn mức 17458/20MB/HĐTD ký ngày 14/10/2020, giải ngân ngày 14/10/2020, số tiền vay là 200.000.000đ, lãi suất 12%/năm, kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 15/10/2020 đến ngày 14/10/2021, mục đích vay bổ sung vốn lưu động nhập hàng nông sản. Tổng cộng các khoản vay là 1.000.000.000đồng.

Để bảo đảm cho các khoản vay, ông Lê Triệu P đã thế chấp cho HDB toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 66, diện tích 188m^2 tại thôn Phố B (nay là thôn B), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX734015 ngày 29/6/2020 cho ông Lê Triệu P. Hai bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11702/20MB/HĐBĐ ngày 14/7/2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 11702/20MB/HĐBĐ/PL-01 ngày 09/9/2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 11702/20MB/HĐBĐ/PL-02 ngày 14/10/2020 và được chứng thực tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/7/2020 theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp nêu trên được dùng để bảo đảm bảo cho các khoản vay trước, trong và sau khi ký kết hợp đồng thế chấp giữa HDB và ông Lê Triệu P.

Sau khi các hợp đồng tín dụng được ký kết, HDB đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 1.000.000.000 đồng cho ông Lê Triệu P theo từng hợp đồng tín dụng như đã nêu ở trên. Ông Lê Triệu P đã thực hiện trả lãi các hợp đồng nêu trên như sau: Trả lãi 19.949.071 đồng cho Hợp đồng tín dụng số 17458/20MB/HĐTD, bao gồm 19.936.713 đồng tiền lãi trong hạn và 12.358 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/8/2021; trả lãi 6.481.714 đồng cho hợp đồng tín dụng số 11702/20MB/HĐTD, bao gồm 6.479.452 đồng lãi trong hạn và 2.262 đồng lãi quá hạn tính đến ngày 26/8/2021; trả gốc và lãi 92.798.156 đồng cho Hợp đồng tín dụng số 15175/20MB/HĐTD ký ngày 09/09/2020, bao gồm 58.268.775 đồng tiền gốc, 34.513.972 đồng tiền lãi trong hạn, 15.409 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/9/2021. Kể từ sau thời điểm trả nợ các khoản vay nêu trên, ông Lê Triệu P đã

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho các khoản vay thêm lần nào nữa. Tính đến ngày 31/10/2022 dư nợ khoản vay của ông Lê Triệu P tại HDB tạm tính với tổng số tiền là **1.106.709.917 đồng**, trong đó nợ gốc là: **941.731.225 đồng**, nợ lãi trong hạn là **53.148.630 đồng**, nợ lãi quá hạn là **111.830.062 đồng.** HDB đã nhiều lần có văn bản đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Lê Triệu P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không bàn giao tài sản cho phía ngân hàng để thu hồi nợ.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của HDB vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Toà án giải quyết:

+ Buộc ông Lê Triệu P phải thanh toán cho HDB số tiền **1.172.027.816 đồng**, trong đó nợ gốc là: 941.731.225 đồng, nợ lãi trong hạn là 53.148.630 đồng, nợ lãi quá hạn là 171.252.495 đồng, lãi chậm trả lãi 5.895.466 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/3/2023) và các khoản tiền phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể: Buộc trả gốc và lãi **615.990.611 đồng** (bao gồm 500.000.000 đồng tiền gốc, 50.203.424 đồng lãi trong hạn, 60.324.658 đồng lãi quá hạn, 5.462.529 đồng lãi chậm trả lãi) đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức 11702/20MB/HĐTD ký ngày 14/7/2020; Buộc trả gốc và lãi **304.230.843 đồng** (bao gồm 241.731.225 đồng tiền gốc, 62.499.618 đồng tiền lãi quá hạn) đối với Hợp đồng tín dụng 15175/20MB/HĐTD ký ngày 09/9/2020; Buộc trả gốc và lãi **251.806.362 đồng** (bao gồm 200.000.000 đồng tiền gốc, 2.945.206 đồng lãi trong hạn, 48.428.219 đồng lãi quá hạn, 432.937 đồng lãi chậm trả lãi) đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức 17458/20MB/HĐTD ký ngày 14/10/2020.

+ Trường hợp ông Lê Triệu P không trả được nợ gốc và lãi, HDB yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 66, diện tích 188m^2 tại thôn phố B (nay là thôn B), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX734015 ngày 29/6/2020 cho ông Lê Triệu P để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Triệu P trình bày: Đối với các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng như phía nguyên đơn trình bày là đúng, tuy nhiên trong quá trình kinh doanh bị thua lỗ nên ông Lê Triệu P không có khả năng thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng và đã được phía ngân hàng thông báo nhiều lần, nay Ngân hàng khởi kiện, ông Lê Triệu P nhất trí trả nợ và bàn giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 66, diện tích 188m^2 tại thôn phố B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX734015 ngày 29/6/2020 cho phía ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thanh toán nợ, nếu còn thiếu sẽ thương lượng với ngân hàng trả đầy đủ tiền gốc và lãi phát sinh.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh về tình hình hoạt động của hộ kinh doanh cá thể Lê Triệu P. Tại công văn số 02/TCKH ngày

09/01/2023 của Phòng tài chính - kế hoạch thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trả lời Hộ kinh doanh cá thể Lê Triệu P được cấp giấy đăng ký kinh doanh số 14A8018096 ngày 09/7/2020, người đại diện hộ kinh doanh là ông Lê Triệu P, không có thành viên góp vốn nào khác. Địa chỉ kinh doanh tại Số 03 đường Nguyễn Thế L, phường Hoàng Văn T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tình trạng kinh doanh: không còn kinh doanh tại địa điểm đăng ký nhưng không thông báo thay đổi địa điểm, không thông báo chấm dứt hoạt động.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, không có mặt tham gia tố tụng tại phiên toà là không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lê Triệu P phải thanh toán cho HDB **1.172.027.816 đồng**, trong đó nợ gốc là: 941.731.225 đồng, nợ lãi trong hạn là 53.148.630 đồng, nợ lãi quá hạn là 171.252.495 đồng, lãi chậm trả lãi 5.895.466 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/3/2023) và các khoản tiền phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 66, diện tích 188m^2 tại thôn phố B (nay là thôn B), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX734015 ngày 29/6/2020 cho ông Lê Triệu P để thu hồi nợ. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng HDB tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, nội dung hợp đồng các đương sự thỏa thuận việc giải quyết tranh chấp do Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ tư tại phiên tòa. Căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hiệu lực hợp đồng tín dụng và việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, năm 2020 HDB và hộ kinh doanh cá thể Lê Triệu P có ký kết 03 hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng với mục đích kinh doanh, bao gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức 11702/20MB/HĐTD ký ngày 14/7/2020, giải ngân ngày 13/7/2021, số tiền vay 500.000.000đ, lãi suất 11%/năm, kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 14/7/2021 đến ngày 13/7/2022, mục đích vay bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hồi khô; Hợp đồng tín dụng 15175/20MB/HĐTD ký ngày 09/9/2020, giải ngân ngày 10/9/2020, số tiền vay 300.000.000đ, lãi suất 12%/năm, kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/9/2021, mục đích vay bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hồi khô và mác mật khô; Hợp đồng tín dụng hạn mức 17458/20MB/HĐTD ký ngày 14/10/2020, giải ngân ngày 14/10/2020, số tiền vay là 200.000.000đ, lãi suất 12%/năm, kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 15/10/2020 đến ngày 14/10/2021, mục đích vay bổ sung vốn lưu động nhập hàng nông sản. Các Hợp đồng tín dụng đều được lập thành văn bản, được người đại diện hợp pháp của HDB và ông Lê Triệu P ký xác nhận, nội dung hợp đồng không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, đảm bảo theo quy định của pháp luật nên các hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

[4] Ngay sau khi ký kết các hợp đồng tín dụng, bên nguyên đơn đã giải ngân toàn bộ số tiền 1.000.000.000 đồng cho bên bị đơn vay theo từng hợp đồng và các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Vì vậy có căn cứ xác định bên nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày 26/8/2021 đối với hợp đồng tín dụng số 17458/20MB/HĐTD và hợp đồng tín dụng 11702/20MB/HĐTD; trả nợ gốc và lãi cho Hợp đồng tín dụng hạn mức 15175/20MB/HĐTD đến ngày 10/9/2021. Kể từ sau thời điểm nêu trên cho đến nay bị đơn không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào cho HDB nên HDB đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Sau khi đến hạn tất toán các khoản nợ nêu trên, phía HDB đã gửi Thư mời làm việc cho ông Lê Triệu P đến Chi nhánh HDB tại số 408 đường B, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết các vấn đề liên quan đến khoản nợ vay biện pháp xử lý tài sản bảo đảm vào ngày 08/11/2022, gửi Thông báo yêu cầu thanh toán nợ quá hạn cho ông Lê Triệu P tại văn bản số 172/2022/CV-CNLS ngày 07/11/2022, số 175/2022/CV-CNLS ngày 11/11/2022 nhưng ông Lê Triệu P vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Lê Triệu P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho HDB theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng HDB.

[5] Theo nội dung thỏa thuận tại điểm a, c khoản 2 Điều 9 các Hợp đồng tín dụng giữa HDB và ông Lê Triệu P đều quy định: *"Bên được cấp tín dụng có nghĩa vụ: a. Thực hiện trả nợ đầy đủ, đúng hạn, sử dụng tiền vay đúng mục đích, tạo điều kiện thuận lợi cho HDB thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay. Cam kết chuyển và tăng cường giao dịch qua HDB….c. Thực hiện đúng những thoả thuận đã cam kết trong HĐTDHM này, KUNN, hợp đồng bảo đảm,*

các cam kết/thoả thuận khác (nếu có)". Ông Lê Triệu P đã được HDB cấp tín dụng hợp pháp nên ông Lê Triệu P có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho HDB theo quy định của pháp luật. Việc ông Lê Triệu P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi trong quá trình thực hiện hợp đồng và khi đến hạn trả nợ là vi phạm các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết với HDB. Do đó, HDB khởi kiện yêu cầu ông Lê Triệu P thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[6] Về việc xử lý tài sản bảo đảm, xét thấy các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11702/20MB/HĐTD ký ngày 14/7/2020, số 15175/20MB/HĐTD ký ngày 09/9/2020, số 17458/20MB/HĐTD ký ngày 14/10/2020 giữa HDB và ông Lê Triệu P được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 66, diện tích 188m^2 tại thôn Phố B (nay là thôn B), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX734015 ngày 29/6/2020 cho ông Lê Triệu P. Việc thế chấp được lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11702/20MB/HĐBĐ ngày 14/07/2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 11702/20MB/HĐBĐ/PL-01 ngày 09/9/2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 11702/20MB/HĐBĐ/PL-02 ngày 14/10/2020, được Chứng thực tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Lạng Sơn, được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V ngày 15/7/2020. Như vậy, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn, việc thế chấp được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp.

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: " *Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật"*. Điểm c khoản 3 Điều 6 các Hợp đồng tín dụng giữa HDB và ông Lê Triệu P đều quy định: "3. *Xử lý thu hồi nợ: HDB được toàn quyền áp dụng các biện pháp xử lý dưới đây để thu hồi nợ vay và các chi phí liên quan cụ thể: c. Xử lý tài sản bảo đảm, tài sản khác và nguồn thu khác của bên được cấp tín dung để thu hồi nợ"*. Do đó, trường hợp ông Lê Triệu P không trả được nợ gốc và lãi cho HDB thì HDB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 5.000.000 đồng. Phía nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 282, khoản 2 Điều 299, các Điều 307, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 357, khoản 1 Điều 422, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB). Buộc bị đơn Lê Triệu P phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB) số tiền **1.172.027.816 đồng**, trong đó nợ gốc là: 941.731.225 đồng, nợ lãi trong hạn là 53.148.630 đồng, nợ lãi quá hạn là 171.252.495 đồng, lãi chậm trả lãi 5.895.466 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/3/2023).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Triệu P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trường hợp ông Lê Triệu P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục để xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 66, diện tích 188m^2 tại thôn phố B (nay là thôn B), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX734015 ngày 29/6/2020 cho ông Lê Triệu P để thu hồi nợ. Nếu sau khi bán tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông Lê Triệu P có nghĩa vụ trả tiếp phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB).

3. Về chi phí tố tụng hết 5.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB) tự nguyện chịu toàn bộ. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDB) đã nộp đủ số tiền nêu trên.

4. Về án phí: Ông Lê Triệu P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 47.160.834 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng, tám trăm ba mươi tư đồng).* Trả lại cho nguyên đơn 22.600.648 đồng (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006104 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo, quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thu Hường